

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

-----o0o-----

VÕ VĂN DŨNG

**TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TÀN
VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: LỊCH SỬ TRIẾT HỌC

Mã số : 62.22.80.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Năm- 2015

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Trương Văn Chung

Người phản biện 1:

Người phản biện 2:

Người phản biện 3:

Phản biện độc lập:

1.

2.

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước họp tại trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, số 10 - 12 Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh vào lúc: giờ, ngày tháng năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Thư viện Khoa học Tổng hợp, 69 Lý Tự Trọng, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngay từ thời cổ đại, các nhà tư tưởng chính trị đã có những tư tưởng tiến bộ nhằm ổn định chính trị - xã hội đương thời. Đặc biệt ở Trung Quốc, tư tưởng chính trị thời Tiên Tần ra đời trong lòng xã hội có nhiều biến đổi sâu sắc: sự tan rã của chế độ nô lệ kiểu phương Đông sang chế độ phong kiến trung ương tập quyền. Sự biến đổi đó đã làm cho xã hội rơi vào đại loạn. Chính trong xã hội đó đã nảy sinh một loạt các nhà tư tưởng. Lịch sử đã gọi đây là thời kỳ “bách gia chư tử”. Các học phái thời kỳ này đứng trên lập trường khác nhau, đại diện cho các tầng lớp xã hội khác nhau. Chính vì thế, họ đưa ra cách lý giải khác nhau về nguyên nhân dẫn đến xã hội loạn lạc và đưa ra các giải pháp khác nhau để giải quyết những vấn đề của xã hội nhằm cứu đời, cứu người. Tư tưởng chính trị thời kỳ này, mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế do điều kiện lịch sử nhưng nó vẫn còn có những giá trị lịch sử nhất định. Những giá trị trở thành bài học bổ ích đã từng được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu, kế thừa có chọn lọc và phê phán trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cùng với các lĩnh vực khác, chính trị là một trong những lĩnh vực cơ bản, có vai trò, có mối liên hệ và sự tác động, ảnh hưởng chi phối đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Một xã hội phát triển hài hòa, bền vững là xã hội phải có sự phát triển đồng bộ giữa các yếu tố như kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội; trong đó đặc biệt là lĩnh vực chính trị. Muốn phát triển chính trị thì cần có khoa học về chính trị và triết học chính trị. Tư tưởng chính trị với tư cách là sự phản ánh các hiện tượng xã hội, gắn bó mật thiết với sự tồn tại của xã hội và nhà nước có giai cấp; là sự phản ánh mối quan hệ giữa các giai cấp, các mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân. Việc nghiên cứu kỹ lưỡng, khách quan các khía cạnh khác nhau về tư tưởng chính trị trên thế giới sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống chính trị Việt Nam.

Việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên tinh thần dân chủ mácxít đồng thời phải xuất phát từ truyền thống đại đoàn kết dân tộc, dân bản trong lịch sử Việt Nam. Luôn chú trọng vai trò, vị trí của quần chúng nhân dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước là một điều cấp thiết.

Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn chuyển đổi từ nền kinh tế kế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường ở nước

ta là việc làm mới mẻ và chưa có tiền lệ trong lịch sử. Việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong những năm gần đây mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu to lớn nhưng cũng tồn tại không ít khó khăn, bất cập thậm chí có cả sai lầm. Tình trạng nhũng nhiễu, cửa quyền, thiếu trách nhiệm ở một bộ phận công chức, nhất là ở các cơ quan trực tiếp giải quyết công việc của dân và doanh nghiệp, chậm khắc phục. Mô hình tổ chức chính quyền địa phương, nhất là tổ chức hội đồng nhân dân, còn những điểm bất hợp lý. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu. Việc xác định đúng những hạn chế để đưa ra biện pháp khắc phục là một yêu cầu cấp thiết đối với nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay.

Đảng ta đã xác định, “coi trọng công tác tư tưởng, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng nền tảng tư tưởng, lý luận vững chắc cho sự nghiệp đổi mới”¹. Muốn vậy thì phải “đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Phải đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị”² nhằm xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, gắn với dân, thể hiện đúng ý chí và nguyện vọng của nhân dân, đảm bảo mọi hoạt động của nhà nước đều phải xuất phát từ dân, phát huy sức mạnh đoàn kết của nhân dân muốn vậy chúng ta phải tổng kết từ thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Mặt khác phải kế thừa những giá trị tinh hoa văn hóa của tư tưởng nhân loại về xây dựng bộ máy nhà nước. Trong giai đoạn hiện nay, việc tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại sẽ là một trong những điều kiện quan trọng cho sự tiến bộ của một dân tộc. Và những giá trị tiến bộ mà chúng ta cần tiếp thu sẽ là điều kiện để đổi mới tư duy, kiện toàn bộ máy nhà nước có hiệu quả. Đó chính là những tri thức và kinh nghiệm phong phú mà nhân loại đã sáng tạo ra.

Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là một trong những tinh hoa văn hóa của nhân loại, đã từng ảnh hưởng sâu rộng tới xã hội Việt Nam. Một trong những điều hay của tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là thượng tôn pháp luật, lấy dân làm gốc của nước,

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 71

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 70.

quan phải gần dân, xây dựng nhà nước đặt trong sự gắn bó chặt chẽ với nhân dân, v.v... đáng để chúng ta kế thừa như những bài học lịch sử bổ ích. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay (nhìn từ phạm trù nhà nước phương Đông) việc tìm hiểu, kế thừa truyền thống tư tưởng chính trị tiến bộ ở các quốc gia phương Đông là cần thiết, hữu ích.

Với những lý do trên, chúng tôi chọn vấn đề **“Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay”** làm luận án tiến sĩ triết học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần có giá trị lớn, không những cho các triều đại phong kiến trước đây mà cho đến hôm nay, tư tưởng đó vẫn còn thu hút được sự quan tâm của các nhà nước hiện đại. Chính vì thế, nó đã thu hút được đông đảo sự quan tâm của các nhà khoa học không chỉ ở Trung Quốc mà ngay cả ở Việt Nam và các nước lân cận; có thể khái quát các công trình nghiên cứu đó qua các chủ đề sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về tư tưởng chính trị thời Tiên Tần trong hệ thống triết học Trung Quốc.

Trong các công trình nghiên cứu tư tưởng chính trị trong triết học Trung Quốc, các tác giả đã nghiên cứu một cách tổng hợp nhất, tiêu biểu nhất về xã hội Trung Quốc thời kỳ Xuân thu - Chiến quốc như: *“Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc”* (Doãn Chính chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002). Công trình này được tác giả bàn rất nhiều về nội dung chính trị trong lịch sử triết học Trung Quốc, từ thế kỷ XVIII trước công nguyên đến những năm đầu của thế kỷ XX. Trong đó, công trình đã tập trung bàn kỹ bối cảnh xã hội Trung Quốc thời kỳ Xuân thu - Chiến quốc. Tác phẩm không chỉ dừng lại phân tích sâu sắc những tư tưởng của các nhà triết học Trung Quốc thời kỳ cổ đại nói chung mà còn có những đánh giá hết sức xác đáng rất có giá trị về tư tưởng chính trị.

“Lịch sử triết học Trung Quốc” Phùng Hữu Lan, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2006, Lê Anh Minh (dịch), công trình đã trình bày khái quát về lịch sử Trung Quốc từ thời nhà Chu đến đời nhà Thanh một cách rất hệ thống. Với công trình này tác giả đã trình bày một cách rõ nét về thời đại, nội dung tư tưởng chính trị của các trường phái thời Tiên Tần.

Nghiên cứu về chủ đề này còn có rất nhiều những tác phẩm khác như: *“Giáo*

trình *Lịch sử triết học*” (Nxb Giáo dục, 2002); “*Lịch sử Trung Quốc năm ngàn năm*” (tập 1, Lâm Hán Đạt, Tào Dư Chương, Nxb Trẻ, 2004); “*Lịch sử triết học Trung Quốc*” (tập 1, Hà Thúc Minh, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 1999), v.v... Các công trình khoa học này đã phân tích khái quát các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc thời kỳ Xuân thu - Chiến quốc. Với tư cách là cơ sở khách quan hình thành nên các trường phái triết học ở Trung Quốc giai đoạn này, các công trình đã giúp người đọc có cái nhìn toàn thể về thời kỳ Tiên Tần.

Những công trình nêu trên đã trình bày hết sức công phu, toàn vẹn về chính trị thời kỳ Tiên Tần trong triết học. Tuy nhiên, tư tưởng chính trị Tiên Tần trong triết học vẫn chưa được trình bày theo một hệ thống chặt chẽ và chưa có sự so sánh với tư tưởng chính trị ở các nền văn minh khác cùng thời.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu tư tưởng chính trị thời Tiên Tần trong lịch sử văn hóa Trung Quốc.

Công trình nghiên cứu về văn hóa Trung Quốc phải kể đến công trình: “*Cội nguồn văn hóa Trung Hoa*” (Đường Đắc Dương, chủ biên, Nxb Hội nhà văn, 2003), công trình đề cập đến những nội dung vốn có của văn hóa truyền thống Trung Quốc như lịch sử hình thành dân tộc Trung Quốc và đặc trưng về địa lý tạo nên nền văn minh nơi này. Không chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu nội dung văn hóa mà còn nêu ra những ý nghĩa của quá khứ đối với hiện tại. Công trình đã khái quát quá trình phát triển, phân tích ý nghĩa văn hóa lịch sử với hiện tại, từ đó làm rõ những nội dung đặc sắc văn hóa Trung Quốc tác động đến chính trị và luật pháp.

Ngoài ra còn phải kể đến các công trình như: “*Lịch sử văn hóa Trung Quốc*” Đoàn Gia Kiệt (chủ biên), Trương Văn Các - Thạch Giang - Trương Chính (dịch), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1993; “*Lịch sử văn minh Trung Hoa*” Will Durant (Nguyễn Hiến Lê dịch), Nxb Văn hóa - Thông tin; “*Bách khoa toàn thư văn hóa cổ điển Trung Quốc*”, Nguyễn Tôn Nhan, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002; v.v... Tất cả các công trình này giúp chúng ta thấy rõ tư tưởng chính trị thời kỳ Tiên Tần không tách rời văn hóa đạo đức. Tuy nhiên, các công trình trên vẫn chỉ dừng lại ở sự khái quát chính trị trong văn hóa Trung Quốc chứ chưa làm nổi bật được sự tác động mạnh mẽ của chính trị đến văn hóa.

Thứ ba, các công trình khoa học nghiên cứu về tư tưởng chính trị thời Tiên Tần riêng biệt trong tổng thể tư tưởng chính trị Trung Quốc.

“*Tư tưởng pháp trị của pháp gia với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam*” (Doãn Chính (chủ biên), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007). Công trình nghiên cứu về quan điểm trị nước của trường phái Pháp gia một cách khá mạch lạc và hệ thống, từ đó phân tích ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Ngoài ra còn phải kể đến các công trình như: “*Vấn đề quản lý nhà nước trong Triết học Trung Quốc cổ đại*” (Nguyễn Anh Tuấn, Nxb Đại học quốc gia, Tp Hồ Chí Minh, 2002; “*The oxford companion to politics of the world*”. (Joel Krieger (Editor in Chief) New York Oxford OXFORD UNIVERSITY PRESS 1993); “*The Problems of Philosophy*”, (William P. Alston (Author), Richard B. Brandt Publisher: Allyn & Bacon, Incorporated 1974), v.v... Các công trình không chỉ đề cập đến những tư tưởng chính trị ở Trung Quốc từ thời kỳ cổ đại mà cả ở thời kỳ hiện đại; từ đó rút ra ý nghĩa lịch sử trong việc xây dựng Nhà nước tương lai

Nhìn chung, các công trình trên đã chỉ ra được nguồn gốc ra đời, nội dung tư tưởng, và những đánh giá có tính chất phê phán các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần một cách riêng biệt.

Kế thừa và phát triển các công trình trên, chúng tôi sẽ trình bày nội dung tư tưởng chính trị thời Tiên Tần một cách có hệ thống; đồng thời đưa ra cách đánh giá riêng về giá trị lịch sử, nhằm nêu ra những suy nghĩ về bài học lịch sử đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu đề tài

Mục đích của luận án: Trên cơ sở làm rõ hệ thống, giá trị tư tưởng chính trị thời Tiên Tần, luận án rút ra bài học lịch sử từ tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đối và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nhiệm vụ của luận án: Để đạt được mục đích trên đề tài thực hiện những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất: Khái quát nguồn gốc hình thành tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Thứ hai: Trình bày những nội dung tư tưởng và giá trị lịch sử của tư tưởng chính trị thời Tiên Tần.

Thứ ba: Trên cơ sở phân tích những giá trị lịch sử và hạn chế trong tư tưởng chính trị thời Tiên Tần, luận án rút ra những đặc điểm của nó, đề xuất một vài suy

ngữ về bài học lịch sử từ tư tưởng chính trị thời Tiên Tần nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

* Phạm vi nghiên cứu của luận án

Trước khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc. Tuy nhiên, luận án không tìm hiểu toàn bộ nội dung tư tưởng thời Tiên Tần nói chung, mà giới hạn nội dung nghiên cứu ở tư tưởng chính trị tập trung ở một số nội dung như; tư tưởng về thể chế chính trị, mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân, phương pháp cai trị nhà nước qua một số học phái tiêu biểu như Nho gia, Mặc gia, Pháp gia và Đạo gia, rút ra các đặc điểm của tư tưởng chính trị thời kỳ Tiên Tần, nêu lên những giá trị và hạn chế; đồng thời đề xuất những bài học lịch sử từ tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sở dĩ chúng tôi chỉ giới hạn nghiên cứu các học phái trên là vì: *Thứ nhất*, về tính khách quan, các học phái như Nho gia, Mặc gia, Pháp gia và Đạo gia đã phản ánh hết sức khách quan chính trị - xã hội thời Tiên Tần; *Thứ hai*, về tính đại diện, các học phái trên đã đại diện tiêu biểu cho các trào lưu tư tưởng chính trị thời kỳ này; *Thứ ba*, các học phái đã phản ánh hết sức chân thực quá trình đấu tranh của các tầng lớp trong xã hội; *Thứ tư*, tư tưởng chính trị của các học phái đã có tầm ảnh hưởng nhất định không chỉ trong quá khứ mà ngay cả hôm nay nó vẫn còn những bài học bổ ích; *Thứ năm*, dựa vào các tài liệu, thư tịch, văn bản đều còn lưu trữ để xác định.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu của luận án

Để thực hiện mục đích, nhiệm vụ đã nêu của luận án, chúng tôi đã dựa trên thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nghiên cứu và trình bày luận án của mình. Đồng thời, chúng tôi còn sử dụng hệ thống các phương pháp như: phân tích và tổng hợp, diễn dịch và quy nạp, logic và lịch sử, so sánh, đối chiếu để nghiên cứu và trình bày luận án. Trong các phương pháp này, chúng tôi quan tâm và sử dụng chủ yếu nguyên tắc tiếp cận triết học so sánh. Cách tiếp cận của luận án là cách tiếp cận triết học lịch sử và triết học chính trị.

5. Cái mới của luận án

Một là: Hệ thống hóa tư tưởng chính trị thời Tiên.

Hai là: Bài học lịch sử từ tư tưởng chính trị Tiên Tần đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận án

Về lý luận, trên cơ sở trình bày hệ thống những tư tưởng cơ bản của các học thuyết chính trị thời Tiên Tần, ý nghĩa và giá trị bài học lịch sử của nó, luận án góp phần làm sâu sắc và phong phú thêm nội dung tri thức về lịch sử tư tưởng Trung Quốc nói chung và tư tưởng chính trị thời Tiên Tần nói riêng.

Đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam giai đoạn hiện nay, những bài học lịch sử rút ra từ tư tưởng chính trị thời kỳ Tiên Tần vẫn còn giá trị bổ ích và thiết thực góp phần vào công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, luận án còn có thể làm tài liệu tham khảo, phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy môn lịch sử chính trị và triết học Trung Quốc trong các trường đại học và cao đẳng

7. Kết cấu của luận án

Phù hợp với mục đích đã nêu, ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án được kết cấu thành 3 chương, 7 tiết.

Chương 1

ĐIỀU KIỆN LỊCH SỬ - XÃ HỘI VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TÀN

1.1. ĐIỀU KIỆN LỊCH SỬ - XÃ HỘI CỦA SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TÀN

1.1.1. Sự chuyển biến to lớn về trật tự, thể chế xã hội thời Xuân Thu- Chiến Quốc là điều kiện hình thành tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Có thể nói rằng, kinh tế và chính trị có vai trò trọng yếu nhất trong đời sống xã hội. C. Mác đã chỉ rõ "Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng"³. Sự xuất hiện của kim khí đã làm cho xã hội nhà Chu có nhiều chuyển biến lớn, trình độ sản xuất bắt đầu lớn mạnh. Sự phát hiện đồ sắt đã làm cho kinh tế phát triển mạnh mẽ, hình thức quảng canh được thay thế bởi hình thức "định canh" trong nông nghiệp.

Sự kết hợp giữa sức người và điều kiện tự nhiên là hết sức quan trọng, nó là nguồn gốc của mọi của cải. Quá trình nhận thức đó đã dẫn đến sự cáo chung của nhận thức cổ truyền. Không ít chủ nô, trong quá trình chuyển hóa này đã trở thành địa chủ phong kiến mới. Chế độ tề điền lấy chế độ quốc hữu làm cơ sở bắt đầu tan rã từ đó. Giữa thời kỳ Xuân thu - Chiến quốc, tầng lớp "địa chủ mới" đã nhanh chóng chiếm đặc quyền kinh tế - chính trị.

Nếu như chế độ chính trị nhà Hạ lấy triết lý "trọng tính" và quan điểm "kính quý thần" làm giá đỡ trong việc cai trị thì nhà Thương đã bổ sung triết lý "trọng trung" và tư tưởng "thiên mệnh". Hệ thống chính trị thời nhà Chu ngày một hoàn thiện hơn với quan điểm "trọng văn", vua nhà Chu xưng là "thiên tử", là lãnh chúa tối cao nhất, toàn bộ đất đai và thần dân trong nước đều nằm dưới sự kiểm soát của nhà vua.

Sự cải cách chế độ chính trị và việc biến đổi địa vị, giai cấp, khiến cho tri thức văn hóa được truyền xuống mọi tầng lớp trong xã hội hình thành một tầng lớp trí thức mới, cũng từ đây văn hóa được truyền bá rộng rãi hơn.

Nhìn chung, điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa và khoa học kỹ thuật thời Tiên Tần vẫn còn ở trạng thái mạnh mẽ, nhưng đó là điều kiện để xã hội phát triển. Bên cạnh đó, những thành tựu mà lịch sử thời Tiên Tần đạt được đã góp phần vào việc

³ C. Mác và Ph. Ăngghen (2000), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 15.

phát triển nhận thức, là tiền đề cho thế giới quan triết học; đồng thời cũng là mảnh đất màu mỡ cho triết học chính trị hình thành và phát triển.

Xã hội Trung Quốc thời Tiên Tần là thời kỳ đầy biến động và rối loạn, chuyển từ chế độ phong kiến phân quyền sang chế độ phong kiến trung ương tập quyền.

1.1.2. Sự băng hoại về luân lý đạo đức xã hội thời Xuân Thu- Chiến Quốc, là một điều kiện góp phần hình thành tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Có thể khẳng định rằng, luân lý đạo đức thời kỳ Tiên Tần tập trung vào các mối quan hệ như vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh - em, bạn - bè; người ta gọi đây là mối quan hệ ngũ luân. Nếu như mối quan hệ ngũ luân là nền tảng của đạo đức trong xã hội thời nhà tam đại thì đến nay đã bị đảo lộn và suy thoái. Các chuẩn mực đạo đức như nhân, nghĩa lễ, trung, hiếu, v.v... bị suy thoái nghiêm trọng.

Nếu như thời Tiên Tần ở Trung Quốc, trong bối cảnh khủng hoảng xã hội đã bùng nổ nhiều học thuyết theo tinh thần “bách gia tranh minh”; cuộc tranh luận xoay quanh vấn đề nguồn gốc và bản chất nhà nước, mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân và phương pháp cai trị nhà nước; thì ở Hy Lạp cổ đại trong thời kỳ khủng hoảng của nền dân chủ chủ nô đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa các khuynh hướng, nổi bật là cuộc đấu tranh giữa “đường lối Democritus” và “đường lối Plato”, còn trong chính trị thì cuộc tranh luận xoay quanh vấn đề thiết chế chính trị, hình thức nhà nước, giữa tư tưởng dân chủ và chống dân chủ. Trong cuộc tranh luận ấy đã nổi lên những tên tuổi kiệt xuất, từ Protagoras đến Socrates, từ Plato đến Aristotle, từ Anaxagoras đến Democritus...

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TẦN

1.2.1. Văn hóa và tư tưởng truyền thống Trung Quốc là cơ sở lý luận của sự hình thành tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Qua nghiên cứu văn hóa truyền thống Trung Quốc từ các kinh sách như: kinh thư, kinh thi, kinh lễ, kinh dịch và kinh xuân thu cho thấy, văn hóa thời kỳ Tiên Tần có tính liên tục. Các triều đại sau luôn có sự kế thừa các triều đại trước, đồng thời văn hóa mang màu sắc chính trị hết sức rõ nét. Người Trung Quốc thời cổ đại cho rằng, trong xã hội và trong giới tự nhiên các sự vật, hiện tượng luôn luôn có các sự vật trái ngược nhau tồn tại bên nhau. Các sự vật, hiện tượng này không triệt tiêu nhau mà chuyển hóa cho nhau cùng tồn tại. Chỉ khi nào trời đất hội nhau thì vạn vật mới thực

sự sinh trưởng phát triển rõ ràng, vua và tôi cùng chung một quan điểm thì xã hội sẽ phát triển.

1.2.2. Quan điểm về con người và bản tính con người, là một trong những cơ sở hình thành tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Vấn đề con người thời kỳ Tiên Tần là vấn đề trung tâm và nổi bật trong hệ thống tư tưởng. Nhưng con người được đề cập trong thời kỳ này không phải trên tất cả các mặt mà chỉ tập trung ở khía cạnh đạo đức, luân lý với mục đích ban đầu là kính quỷ thần, kính trời để xoa dịu mâu thuẫn, ổn định trật tự xã hội, phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị.

Từ rất sớm ở Trung Quốc cho rằng, “người ta sinh ra bản tính đôn hậu sau nặng lòng ham muốn mà bản tính thay đổi, trái mệnh lệnh làm theo ý mình”⁴. Trong kinh Thư cũng cho rằng, con người ta sinh ra không có thiện, ác mà thiện và ác chỉ xuất hiện khi con người trưởng thành “ví như trẻ mới sinh, nhận được sự sáng suốt là ở sự dạy bảo lúc đầu”⁵. Tiếp thu, kế thừa và phát triển các quan điểm về bản tính con người trong lịch sử trước đó nhằm đưa ra phương pháp cai trị hiệu quả, các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đã đi sâu nghiên cứu về bản tính con người. Căn cứ vào bản tính con người để các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đưa ra phương pháp cai trị cho phù hợp với xã hội.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Sự xuất hiện của đồ sắt đã làm cho con người biết tích lũy tri thức kinh nghiệm và bước đầu biết đúc kết tri thức tự nhiên về nông nghiệp. Chế độ ruộng đất bắt đầu có sự thay đổi dẫn đến chế độ sở hữu ruộng đất cổ truyền dần tan rã. Sự phát triển của kinh tế đã dẫn đến sự thay đổi về mặt tư tưởng. Một số người thuộc tầng lớp đó đã bị giáng xuống làm thứ dân, ngược lại có những người xuất thân từ thân phận thấp hèn lại có vị trí trong xã hội. Quá trình đó đã làm xuất hiện một tầng lớp địa chủ mới. Họ bắt đầu chi phối xã hội theo cách của mình không chỉ về mặt tư tưởng mà còn các mặt khác trong xã hội.

Xã hội thời kỳ Xuân thu - Chiến quốc bước vào giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng, những giá trị đạo đức của xã hội cũ như “lễ”, “nhạc”, “đạo đức” bị suy đồi.

⁴ Khổng Tử (2004), *Kinh thư*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội (bản dịch của Trần Lê Sáng, Phạm kì Nam), tr 351.

⁵ Khổng Tử (2004), *Kinh thư*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội (bản dịch của Trần Lê Sáng, Phạm kì Nam), tr 322.

Trong lúc đó, những giá trị đạo đức mới còn mạnh mẽ và đang trên con đường xác lập. Sự biến đổi một cách toàn diện trên tất cả các mặt đã tạo tiền đề cho quá trình giải phóng tư tưởng con người thoát khỏi học thuyết “thiên mệnh” truyền thống.

Sự biến động xã hội tạo nên nhu cầu cấp thiết của lịch sử kích thích sự giải phóng xã hội. Các nhà tư tưởng thời Tiên Tần nhận thấy, muốn đưa ra quan điểm chính trị đúng đắn cần phải được bắt nguồn từ thực tiễn xã hội, mà thực tiễn ấy chính là bản tính của con người.

Chương 2

NỘI DUNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TẦN

2.1. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TẦN

Tư tưởng chính trị được thể hiện ở hệ thống các quan điểm, phương pháp, cách thức trị nước an dân, phản ánh lợi ích kinh tế và địa vị xã hội của các lực lượng, các tập đoàn giai cấp khác nhau, nhằm giải quyết những nhu cầu, nhiệm vụ căn bản, cấp bách mà lịch sử đặt ra.

2.1.1. Tư tưởng về thể chế chính trị thời Tiên Tần

Quan điểm về thể chế chính trị Tiên Tần được quy định bởi yếu tố thần quyền và đạo đức nhằm giải thích cho nguồn gốc và bản chất nhà nước, là hình thức tổ chức nhà nước theo trật tự nhất định của tư tưởng thiên mệnh, là quyền lực nhà nước nằm trong tay của một cá nhân nhằm bình ổn xã hội.

Quan điểm về nguồn gốc và bản chất nhà nước. Để giải thích cho sự ra đời của nhà nước thời Tiên Tần, các nhà tư tưởng chính trị đã thiết lập nên hệ thống cai trị dựa vào thuyết “thiên mệnh”, “quý thân” và “đức” để biện hộ cho sự ra đời của nhà nước.

Các nhà tư tưởng Nho gia và Mặc gia dựa vào tư tưởng “thiên mệnh” để giải thích nguồn gốc nhà nước trái ngược với tư tưởng của Démocrite. Ông cho rằng, “Tôn giáo cũng chỉ là sản phẩm lịch sử, xuất hiện do nỗi sợ hãi của con người trước các hiện tượng bí hiểm của tự nhiên”⁶.

⁶ Tập thể tác giả (1999), *Lịch sử Văn hóa Trung Quốc*, tập 2, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội (bản dịch của Trần Ngọc Thuận), tr 77.

Dựa trên học thuyết tính ác, Tuân Tử cho rằng, sự xuất hiện nhà nước là quá trình bình thường của xã hội. Sự thay đổi người cai trị trong nhà nước chỉ là sự thay đổi nhân sự, chứ không phải là sự thay đổi ngôi vua. Hàn Phi cho rằng, nhà nước xuất hiện là do mâu thuẫn của xã hội. Nhà vua có mục đích điều hòa các mâu thuẫn xã hội. Mặc dù sự giải thích còn ở dạng sơ khai nhưng đó là cách giải thích tiến bộ nhất thời bấy giờ. Cách giải thích này gần với cách giải thích của Aristotle ở Hy Lạp cổ đại. Aristotle cho rằng, sự tồn tại của xã hội loài người sinh ra bất công. Sự bất công này được biểu hiện ở sự mâu thuẫn của giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.

Quan điểm về bản chất nhà nước. Có thể khẳng định rằng, bất cứ các nhà tư tưởng nào khi đưa ra học thuyết cai trị đất nước đều đại diện cho một giai cấp nhất định. Khổng Tử đứng trên lập trường của quý tộc chủ nô để bảo vệ lợi ích cho chế độ cũ, đồng thời ông cũng kịch liệt chống lại tư tưởng pháp trị. Người kế tục phát triển cho tư tưởng của Khổng Tử là Mạnh Tử. Tư tưởng của Pháp gia, đại biểu cho lợi ích của giai cấp địa chủ phong kiến đang phát triển. Các nhà tư tưởng Đạo gia đại diện cho một bộ phận của tầng lớp giai cấp quý tộc suy tàn, sa sút, mất quyền lực.

Quan điểm về hình thức tổ chức nhà nước Hình thức tổ chức nhà nước là mối quan hệ giữa trung ương và địa phương. Các nhà chính trị thời kỳ này đều thống nhất với nhau. Đứng đầu nhà nước là vua, vua có quyền tối cao nhất, xóa bỏ chế độ phân phong thay bằng chế độ trung ương tập quyền. Phân chia đất nước theo hình thức quận huyện. Mục đích các nhà tư tưởng là để thiết lập nên một mô hình nhà nước chặt chẽ.

Quyền lực nhà nước là những quy luật được lập ra để điều hành xã hội.

Bất kỳ một nhà nước nào cũng có một khuôn phép để điều hành hoạt động của xã hội. Tuy nhiên, các khuôn phép này không phải lúc nào cũng có tính rõ ràng và được mọi người biết đến. Có khi các khuôn phép chỉ là những phong tục, tập tục. Sau đó trở thành luật pháp, buộc người dân phải noi theo.

2.1.2. Quan điểm về mối quan hệ giữa nhà nước với dân trong tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân là mối quan hệ khăng khít với nhau không thể tách rời. Trong buổi bình minh của quá trình hình thành nên nhà nước, các tù trưởng của các bộ tộc, bộ lạc cũng đã xác định đây là mối quan hệ có tính quyết định đối với vận mệnh của thị tộc, bộ lạc. Đứng đầu nhà nước là vua, người làm vua trên phải thuận theo mệnh trời, dưới phải được dân ủng hộ. Đến cuối thời nhà Chu, xã hội rơi vào rối ren, loạn lạc là vì thiên tử nhà Chu chỉ lo chơi bời ham mê tửu sắc, bóc lột, hà hiếp nhân dân. Chính vì thế, nhân dân nổi dậy để lật đổ nhà Chu. Nhận thức

được mối quan hệ này, các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đã đưa ra các phương pháp khác nhau để đưa ra quan điểm trị nước của mình. Tuy họ đứng trên lập trường khác nhau nhưng họ đều tìm cách hàn gắn mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân. Nếu như Nho gia và Mặc gia giải quyết vấn đề dựa vào quan điểm đạo đức, lấy đạo đức của người đứng đầu để cảm hóa nhân dân thì Pháp gia chủ trương pháp trị giải quyết vấn đề này dựa trên hình pháp. Đạo gia chủ trương trong mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thì không nên dựa vào phương pháp nào mà phải dựa vào đạo tự nhiên.

2.1.3. Quan điểm về phương pháp trị quốc trong tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Muốn có một nhà nước vững mạnh, người đứng đầu phải tìm ra phương pháp trị nước tối ưu nhất. Tuy nhiên, mỗi triều đại lại có cách thức cai trị nhà nước khác nhau, thậm chí ngay trong một triều đại cũng xuất hiện những tư tưởng về phương pháp cai trị nhà nước trái ngược nhau.

Đứng trước xã hội loạn lạc, các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đã cho rằng, sở dĩ xã hội loạn là do nhà cầm quyền sử dụng phương pháp cai trị không phù hợp. Để làm cho xã hội ổn định thì phải có một phương pháp cai trị mới, muốn có phương pháp cai trị mới thì phải bắt nguồn từ xã hội hiện thời. Dựa trên quan điểm về bản tính con người mà các nhà chính trị thời Tiên Tần đưa ra phương pháp cai trị phù hợp. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về bản tính của con người, các nhà chính trị lại bị chi phối bởi lập trường giai cấp cùng với hoàn cảnh lịch sử Trung Quốc hiện thời đã tạo nên sự sôi động chưa từng thấy trong lịch sử.

2.2. ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TẦN

2.2.1. Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần mang tính thống nhất về mục đích nhưng đa dạng và phong phú về đường lối, phương pháp

Xét ở mục tiêu cuối cùng của các nhà chính trị Tiên Tần và các nhà chính trị Hy Lạp cổ đại ở phương diện chính trị đều là sự khai sáng, mong muốn thiết lập một nền chính trị lý tưởng, nơi cái thiện và lợi ích thống nhất với nhau. Bên cạnh đó, sự xuất hiện tư tưởng thời kỳ này còn bắt nguồn từ nhu cầu bảo vệ lợi ích nhóm, dòng họ và chống lại các thế lực thù địch khác. Các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần dù muốn hay không khi đưa ra tư tưởng của mình đều chịu sự chi phối nhất định của lập trường giai cấp. Sự chi phối đó là một trong những nguyên nhân hình thành các tư tưởng khác nhau khi giải quyết thực trạng xã hội.

2.2.2. Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là sự thống nhất chặt chẽ giữa thần quyền và vương quyền

Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần tạo nên những bước đi chập chững đầu tiên, một mặt là khát vọng dùng lý trí của con người để giải thích cho xã hội; mặt khác, họ nỗ lực tái thiết lại tư tưởng thiên mệnh trước đó trên cơ sở phát triển cao hơn để phù hợp với xã hội. Thời Tiên Tần hầu như bất kỳ nhà tư tưởng nào khi đưa ra quan điểm của mình đều chứa đựng yếu tố thần quyền nhất định.

2.2.3. Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần gắn liền với những giá trị đạo đức, luân lý

Các nhà tư tưởng thời kỳ này đều muốn làm cho mối quan hệ giữa con người với con người trở nên gần gũi. Tất cả các mối quan hệ như vua – tôi, cha – con, chồng – vợ, v.v có trật tự, nề nếp rõ ràng. Họ mong muốn xây dựng một xã hội mà ở đó con người không còn chém giết, tranh giành lẫn nhau, một xã hội vua ra vua, tôi ra tôi, xã hội thái bình thịnh trị. Các nhà tư tưởng thời kỳ này đề cao giá trị đạo đức cũng nhằm mục đích thực hiện các quan hệ ấy.

2.2.4. Các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần xem dân như một thực thể chính trị

Chúng ta có thể nhận thấy rằng, các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đều đề cập đến nhân dân trong học thuyết chính trị của mình. Họ xem dân như một nguồn sức mạnh, có thể giúp nhà vua có được thiên hạ. Sở dĩ các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đề cao vai trò của người dân trong đường lối chính trị của mình là vì xuất phát từ nhu cầu bành trướng của các nước chư hầu. Họ xem trọng dân không phải là đối tượng để xây dựng mô hình nhà nước để phục vụ họ mà ngược lại họ xem dân là công cụ để giai cấp thống trị làm chủ thiên hạ.

2.2.5. Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần phản ánh tư tưởng đại Hán, lấy tộc Hán làm hạt nhân

Chúng ta biết rằng, nguồn gốc của nền văn minh Trung Quốc là nền văn minh gốc du mục, được bắt nguồn từ người Lutu sinh sống ở vùng Trung Nguyên. Đặc trưng của văn hóa du mục là tạo ra những cuộc di cư để mở rộng lãnh thổ nhưng mục đích chính vẫn là bành trướng để khẳng định sức mạnh của mình. Trong quá trình bành trướng, họ đã đồng hóa các dân tộc khác.

2.2.6. Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần mang tính nhân văn

Chúng ta dễ nhận thấy rằng, các nhà tư tưởng chính trị Tiên Tần đều mong muốn xây dựng một nhà nước có sự quân bình âm dương. Trong nhà nước đó, giữa vua và dân có sự dung hòa, không làm cho vua thịnh quá cũng không suy quá. Đứng

trước xã hội loạn lạc, các nhà tư tưởng thời Tiên Tần đều mong muốn đưa ra một học thuyết tối ưu để ổn định lại xã hội hiện thời. Một xã hội có trật tự phép tắc trên dưới, vua ra vua, tôi ra tôi. Trong xã hội không còn cảnh chém giết lẫn nhau.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần khi đưa ra quan điểm về nguồn gốc ra đời nhà nước dù trực tiếp hay gián tiếp đều dựa vào yếu tố “thần quyền” để giải thích. Trên cơ sở đó, họ đề cao vai trò vị trí của người đứng đầu và cho rằng cần thiết phải thiết lập được một nhà nước có sự thống nhất từ trên xuống dưới. Tuy nhiên, bản chất của nhà nước không phải là đại diện cho nhân dân lao động, mặc dù trong tư tưởng của các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần có đề cập đến họ; mà bản chất nhà nước thời kỳ này đại diện cho giai cấp thống trị.

Các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đề cao mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân xuất phát từ quan điểm quân bình âm - dương. Họ muốn xây dựng một xã hội có sự thuận hòa, nhưng không có mục đích tiến tới để xây dựng một nền dân chủ phong kiến.

Tư tưởng chính trị Tiên Tần ở Trung Quốc được hình thành trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động và nó đại diện cho các tầng lớp khác nhau trong xã hội. Tuy nhiên, chúng ta có thể khái quát nó trong sáu đặc điểm cơ bản.

Chương 3

GIÁ TRỊ, HẠN CHẾ VÀ NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TẦN ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. GIÁ TRỊ VÀ HẠN CHẾ CỦA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TẦN

3.1.1. Những giá trị của tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Giá trị lịch sử, tư tưởng chính trị thời Tiên Tần ra đời trong một thời kỳ mà khoa học tự nhiên và khoa học xã hội còn nhiều hạn chế. Nhưng nếu chúng ta biết gạt đi những hạn chế bởi điều kiện lịch sử thì vẫn còn những hạt nhân hợp lý đối với xã hội ngày nay.

Giá trị thứ nhất trong tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là tư tưởng thân dân, lo cho dân, bảo vệ dân. Đối với dân, việc cần thiết phải tôn vua là vì: thứ nhất là cần có

người lãnh đạo nhân dân chống lại kẻ thù xâm lược và dạy dân phát triển kinh tế; thứ hai là việc cần thiết phải điều tiết xã hội và tổ chức xã hội; thứ ba là cần phải có cầu nối giữa dân với “trời”. Vai trò của vua là điều hành nhà nước; mang lại sự công bằng cho dân chúng; giúp dân có cuộc sống ổn định. Các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần cho rằng, giữa nhà vua với dân có mối quan hệ mật thiết với nhau không thể tách rời, đó là thứ “lợi ích cộng sinh”.

Giá trị thứ hai trong tư tưởng chính trị Tiên Tần là đề cao pháp trị trong quản lý nhà nước. Ngay từ khi xuất hiện nhà nước thì tư tưởng dùng pháp luật để quản lý nhà nước đã xuất hiện. Mặc dù những tư tưởng này còn mang tính chất tản mạn nhưng nó cũng đã chứng minh được vai trò quan trọng của pháp luật trong việc quản lý nhà nước. Trước một xã hội đầy biến động thời kỳ Xuân thu - Chiến quốc, lễ và hình của triều đại nhà Chu không đáp ứng được thực tiễn của xã hội làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt. Thực tiễn đó đòi pháp luật phải rõ ràng hơn và cụ thể hơn để điều hòa các mâu thuẫn xã hội.

Giá trị thứ ba trong tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là người đại diện cho nhà nước phải có được niềm tin và sự mến phục của dân. Để dân tin yêu nhà nước thì trước hết phải bàn đến vai trò của người đại diện cho nhà nước. Các Triều đại này cho rằng, muốn cho nước mạnh trước hết nhà cầm quyền phải được lòng dân. Muốn được lòng dân không thể chỉ nói suông mà phải có những hành động cụ thể, phải trở thành một tấm gương sáng cho mọi người dân noi theo.

Giá trị thứ tư trong tư tưởng chính trị Tiên Tần là tuyển dụng và sử dụng nhân tài trong bộ máy nhà nước. Các nhà tư tưởng thời Tiên Tần cũng hiểu rõ rằng, nhân tài có một tầm quan trọng vô cùng to lớn trong công cuộc cải biến đất nước. Họ cho rằng, một nhà nước vững mạnh là một nhà nước biết trọng dân và có nhiều người hiền tài. Tuy nhiên, cách quan niệm về người hiền của các nhà tư tưởng thời kỳ này lại không thống nhất.

Giá trị thứ năm trong tư tưởng chính trị Tiên Tần góp phần vào ổn định xã hội. Sự biến động của xã hội thời Tiên Tần xuất phát từ các nguyên nhân như “1. Trật tự xã hội thời kỳ Xuân thu - Chiến quốc đảo lộn, đây là giai đoạn tan rã của chế độ tông pháp nhà Chu, chế độ phong kiến sơ kỳ đang hình thành, xã hội phân quyền loạn lạc; 2. Lễ nhạc băng hoại; 3. Đạo đức, luân lý và trật tự lễ nghĩa suy đồi, nhưng những chuẩn mực luân lý đạo đức và trật tự lễ nghĩa của xã hội mới còn đang manh nha”⁷. Để khắc phục tình trạng

⁷ Doãn Chính (2009), *Từ điển triết học Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr, 56.

đó, cần phải điều hòa các mối quan hệ như kinh tế và xã hội như; vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh - em bạn - bè.

Giá trị thứ sáu là tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đã góp phần xây dựng được một hệ thống lý luận về chính trị xã hội ở Trung Quốc nói riêng và ở phương Đông nói chung. Các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đã tạo ra được một bức tranh hết sức sinh động, tư tưởng chính trị thời kỳ này bước đầu đã góp phần khẳng định được vai trò và vị thế của người dân đối với nhà nước.

3.1.2. Những hạn chế cơ bản của tư tưởng chính trị thời Tiên Tần

Hạn chế thứ nhất là thần thánh hóa quyền lực nhà vua dẫn đến độc đoán, chuyên quyền và mất dân chủ. Các nhà chính trị Tiên Tần xem vua là thiên tử - con trời dẫn đến việc họ thần thánh hóa nhà vua, xem vua như một vị thần tối cao trên mặt đất, nhà vua được trời cử xuống trần gian để cai trị dân.

Hạn chế thứ hai là các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần chưa đánh giá thực sự đúng đắn vai trò và vị thế của nhân dân lao động trong xã hội. Các nhà tư tưởng thời Tiên Tần có nói đến vai trò của quần chúng nhân dân, nhấn mạnh đến yếu tố của con người, coi nhân dân là trên hết nhưng lại đồng nhất nhân dân với người quân tử, người giàu, quy nhân dân lao động là tiểu nhân, không nhận thấy vai trò thực sự của quần chúng nhân dân

Hạn chế thứ ba là tuyệt đối hóa một mặt hoặc pháp trị hoặc đức trị mà không thấy được mối quan hệ biện chứng giữa chúng. Các nhà tư tưởng chính trị thời kỳ này không hiểu được rằng trong xã hội con người tồn tại nhiều tính cách trái ngược nhau. Chính vì thế, bên cạnh việc dùng đức trị thì pháp trị cũng là một yếu tố vô cùng quan trọng nhằm ngăn ngừa và trừng phạt những người phạm tội.

Hạn chế thứ tư là tư tưởng chính trị phục vụ cho mục đích của tập đoàn thống trị để xưng bá thiên hạ trở thành điểm tựa của triết lý chính trị Trung Quốc. Nhân dân được các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đề cập đến ở đây nhằm mục đích phục vụ cho quan điểm chính trị của mình.

Hạn chế thứ năm là tư tưởng chính trị Tiên Tần lý tưởng hóa người đứng đầu, các nhà tư tưởng chính trị đã xây dựng người đứng đầu bằng một khuôn mẫu không thể thay đổi dẫn đến tính sáng tạo không cao; do vậy, nó là một trong những nguyên nhân làm cho các triều đại sau này phát triển rực rỡ nhưng lại suy tàn nhanh chóng. Quá trình lý tưởng hóa người đứng đầu nhà nước đã dẫn đến các nhà tư tưởng chính trị Tiên Tần lý tưởng hóa cổ đế; do vậy, quan điểm chính trị của họ là “nội thánh, ngoại vương”. Các nhà chính trị thời kỳ này đã lý tưởng hóa nền chính trị thời nhà

Chu, họ xem đó như là “khuôn vàng, thước ngọc” của chính trị. Chính sự sai lầm đó đã làm cho các nhà tư tưởng không đánh giá đúng sự thay đổi của lịch sử.

3.2. NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Quan niệm về nhà nước pháp quyền và đặc điểm nhà nước pháp quyền ở Việt Nam

Tư tưởng về nhà nước pháp quyền là một trong những giá trị của nhân loại đã được tích lũy theo chiều dài của lịch sử. .

Nòng cốt của nhà nước pháp quyền là dân chủ, dân muốn làm chủ thì phải có pháp luật để bảo đảm. Điều đó minh chứng cho việc pháp luật vừa là yêu cầu tất yếu vừa là công cụ để thực thi nền dân chủ. Dân chủ càng cao thì pháp luật càng trở nên quan trọng đối với nhà nước để quy định tổ chức và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và trong quá trình vận dụng nhà nước pháp quyền đã tiếp thu có chọn lọc, sáng tạo, không rơi vào giáo điều, máy móc và phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể.

3.2.2. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Phải xây dựng một nhà nước mà toàn bộ tổ chức, hoạt động của nó dựa trên cơ sở pháp luật, tuân thủ pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, “tiếp tục cải cách bộ máy Nhà nước theo phương hướng: Nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng”⁸. Nhà nước phải có quyền lực và khả năng định ra pháp luật, tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất về quyền lực. Như vậy, việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự là của dân, do dân và vì dân gắn liền với cơ quan tư pháp. Những vấn đề cấp bách đặt ra trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; Chưa lấy pháp luật làm tối thượng “hệ thống pháp luật còn nhiều bất cập, việc thực thi chưa nghiêm”⁹; Thực trạng tham nhũng, quan liêu, vô cảm, đánh mất niềm tin trong dân của một số cán bộ đảng viên “kỷ

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr 91.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 94.

luật, kỷ cương chưa nghiêm; tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng, chưa được đẩy lùi”¹⁰; Lòng tin của dân đối với Đảng và nhà nước đang bị xói mòn; Luật pháp chưa đầy đủ và chưa đồng bộ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội; Cán bộ vi phạm, dân chúng không hiểu biết dẫn đến sự phạm tội; Đối với nhân dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn không hiểu cặn kẽ về sự quy định của pháp luật nhà nước. Những vấn đề vừa nêu ở trên chỉ là quá trình lược sử những vấn đề cơ bản mang tính cấp thiết cần phải khắc phục đối với nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay, gây bức xúc trong dư luận làm mất lòng tin của dân đối với Đảng và Nhà nước. Để khắc phục thực trạng trên, từ việc nghiên cứu tư tưởng chính trị thời Tiên Tần, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số bài học lịch sử sau nhằm góp phần củng cố lòng tin của dân đối với Đảng và Nhà nước.

Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và trong quá trình vận dụng nhà nước pháp quyền đã tiếp thu có chọn lọc, sáng tạo, không rơi vào giáo điều, máy móc và phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Chúng ta có thể khái quát lên thành 6 đặc điểm về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3.3. BÀI HỌC LỊCH SỬ TỪ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ THỜI TIÊN TẦN ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

3.3.1. Bài học thứ nhất rút ra từ tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là xây nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần luật pháp là tối thượng

Thời Tiên Tần đã xuất hiện một số nhà tư tưởng đề cao vai trò của pháp luật trong phép trị nước. Họ cho rằng, nhà nước phải hoạt động dựa trên cơ sở của pháp luật. Việc thưởng phạt nghiêm minh, đảm bảo tính khách quan, pháp luật phù hợp với thực tiễn, mang tính thống nhất, công bằng. Quan điểm này cũng chính là yêu cầu của nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đảng ta đã nhấn mạnh việc “tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”¹¹. Chủ trương của Đảng và Nhà nước là tổ chức và thi hành pháp luật một cách nghiêm minh, nhất quán từ trung ương đến địa phương mà không phụ thuộc vào muôn chủ quan của cá nhân.

¹⁰ Sđ d, tr 94.

¹¹ Sđ d, tr 246.

3.3.2. Bài học thứ hai rút ra từ tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là người lãnh đạo nhà nước mẫu mực phải được sự tin yêu của quần chúng nhân dân

Đối với người làm quan “có chức vụ chớ kiêu căng, có bổng lộc chớ xa xỉ. Lấy cung kính, cần kiệm làm đức tốt. Chớ nên giả dối, giữ được đức tốt thì trong lòng thư thả mỗi ngày”¹². Vì nhận thức được tầm quan trọng của dân nên các nhà chính trị Tiên Tần khuyên nhà cai trị phải gần dân, phải lo cho dân, xem dân là gốc của nước. Trong quá trình nghiên cứu tư tưởng về phương pháp cai trị nhà nước thời Tiên Tần, chúng tôi thấy nổi bật lên là phương pháp nêu gương của nhà cầm quyền. Đây là bài học có giá trị không chỉ đối với quá khứ mà ngay cả hiện tại và kể cả tương lai. Các nhà chính trị Tiên Tần cho rằng, người “cầm quyền cai trị nước nhà mà biết đem cái đức của mình bỏ hóa ra, thì mọi người đều phục tùng theo”. Chúng ta dễ nhận thấy rằng, người làm quan là người cầm cân nảy mực trong xã hội. Nếu người làm quan có đạo đức, lấy sự công tâm để làm việc, lấy chân lý để xử sự thì sẽ mang lại sự công bằng thực sự cho xã hội. Người làm quan không chỉ cần có tài mà phải cần có đức và luôn trở thành một tấm gương sáng để gạn đục khơi trong cho nhân dân noi theo.

3.3.3. Bài học thứ ba rút ra từ tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là mọi chủ trương, chính sách của nhà nước phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam trong đó phải bảo vệ được lợi ích của nhân dân

Từ thực tiễn xã hội loạn lạc là do dân chúng mất niềm tin vào nhà vua nên các nhà tư tưởng chính trị thời Tiên Tần đã chủ trương xây dựng nhà nước phải xuất phát từ thực tiễn xã hội nhằm lấy lại lòng tin của dân đối với nhà cầm quyền “đạo trời có lúc lên lúc xuống (ứng với thời trị thời loạn), chính trị theo phong tục mà cải cách”¹³. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay phải dựa vào điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước và phải được bắt nguồn từ nhân dân.

3.3.4. Bài học thứ tư rút ra từ tư tưởng chính trị thời Tiên Tần là xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhà nước với nhân dân

Lịch sử đã chứng minh rằng, bất kỳ một đất nước nào nếu không chú ý đến lợi ích của dân, không chăm lo cho dân, không tôn trọng dân thì đất nước đó sẽ sụp đổ nhanh chóng. Đó không chỉ là bài học đắt giá cho nhân loại nói chung mà trong đó

¹² Khổng Tử (2004), *Kinh thư*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội (bản dịch của Trần Lê Sáng, Phạm kì Nam), tr 349.

¹³ Khổng Tử (2004), *Kinh thư*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội (bản dịch của Trần Lê Sáng, Phạm kì Nam), tr 357.

có cả Việt Nam chúng ta nói riêng. Nó phản ánh vai trò thực sự của nhân dân. Không thể xem dân như những người đáng thương theo quan điểm của một số nhà chính trị thời Tiên Tần mà ngược lại phải xem dân là những người đáng nể trọng, là chủ nhân thực sự của đất nước. Đó là bài học quý giá cho công cuộc xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam hiện nay.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Mặc dù tư tưởng chính trị thời Tiên Tần còn nhiều hạn chế bởi điều kiện lịch sử và lập trường giai cấp, nhưng nếu chúng ta biết gạt bỏ đi những hạn chế đó thì tư tưởng của họ vẫn còn những giá trị tích cực đối với xã hội ngày nay như; những triết lý sống, đạo làm người. Trong tư tưởng chính trị của mình, các nhà tư tưởng chính trị Tiên Tần đã đóng góp vào hệ tư tưởng chính trị của nhân loại tư tưởng “thân dân”. Trong quá trình cai trị đất nước, đòi hỏi nhà cai trị phải coi trọng dân, gần gũi với dân, phải làm cho dân giàu lên. Và xây dựng một thiết chế xã hội hài hòa giữa âm và dương, giữa nhà nước với nhân dân.

Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần có những giá trị hết sức to lớn cho nhân loại về đạo đức, pháp luật. Nó mang lại cho chúng ta những suy nghĩ về bài học lịch sử quý giá mà nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể kế thừa trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước

KẾT LUẬN CHUNG

1. Thời Tiên Tần ở Trung Quốc là giai đoạn lịch sử có nhiều biến động trên tất cả các mặt bao gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật. Chế độ chiếm hữu nô lệ đang suy tàn và chế độ phong kiến đang dần được hình thành. Chế độ tông pháp nhà Chu đã không còn phù hợp. Xã hội và luân lý đạo đức suy vi. Các nước chư hầu không còn phục tùng nhà Chu như trước mà họ bắt đầu đứng lên để khẳng định vai trò và vị trí của mình đối với tất cả các nước chư hầu khác. Thực trạng đó làm cho xã hội Trung Quốc thời kỳ này rơi vào cảnh lầm than, oán thán. Sự biến đổi mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của xã hội Trung Quốc thời Tiên Tần đã tạo tiền đề cho việc giải phóng con người ra khỏi thế giới quan thần thoại. Thời kỳ này còn gọi là thời kỳ “đại trực” của lịch sử loài người, tức là thời kỳ với sự biến đổi của xã hội và sự phát triển của nhận thức như một sự gặp gỡ tất yếu lần đầu tiên giữa Trung Quốc, Ấn Độ và Hy Lạp. Đây cũng là thời kỳ chuyển từ nghiên cứu giới tự nhiên sang nghiên cứu giới nội tại tư duy của con người. Trước những vấn đề bức thiết của xã hội buộc nhà cầm quyền và các nhà tư tưởng đương thời phải quan tâm, tìm cách lý giải và tìm ra phương pháp để giải quyết thực tại xã hội. Các câu hỏi đặt ra là làm sao để cho xã hội được thái bình, thịnh trị. Trước câu hỏi đó, hàng loạt các nhà tư tưởng chính trị và các trường phái triết học lần lượt ra đời để tìm cách giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội nhằm cứu đời, cứu người. Đứng trên các lập trường khác nhau nên các nhà tư tưởng và các trường phái đã đưa ra cách lý giải riêng, các học thuyết khác nhau nhằm bình ổn xã hội đương thời.

2. Vấn đề chính trị là một trong những vấn đề chính của triết học Trung Quốc thời Tiên Tần. Điều đó được bắt nguồn từ điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội lúc bấy giờ. Do vậy, các tư tưởng chính trị thời kỳ này tuy có những quan điểm khác nhau nhưng trên thực tế họ có chung một mục đích là hướng tới một xã hội thịnh trị. Có thể nói, đây là một thời kỳ “trăm nhà đua tiếng”, quả là không sai. Thời kỳ này đã cho ra đời nhiều nhà triết học, chính trị kiệt xuất, mà ở đó mỗi nhà chính trị đều đưa ra những giải pháp của mình để cứu đời, cứu người như “nhân trị” của Nho gia, “kiêm ái” của Mặc gia, “vô vi” của Đạo gia, “pháp trị” của Pháp gia. Sở dĩ có nhiều quan điểm khác nhau là vì các nhà tư tưởng và các trường phái đứng trên lập trường khác nhau để nhìn nhận vấn đề của xã hội nên họ đã đưa ra các quan điểm triết lý, đạo đức, nhân sinh khác nhau để lý giải theo hướng có lợi cho mình và cho giai cấp mình. Các vấn đề liên quan đến chính trị xã hội được các nhà chính trị Tiên Tần bàn

đến rất nhiều. Có thể khái quát thành các vấn đề như: thể chế chính trị bàn đến nguồn gốc và bản chất nhà nước nhà nước, hình thức tổ chức nhà nước và quyền lực nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân; phương pháp cai trị nhà nước. Từ lập trường khác nhau và quan điểm về bản tính con người khác nhau mà các nhà tư tưởng đưa ra những ý kiến khác nhau về các vấn đề trên. Mặc dù vậy nhưng chúng tôi có thể khái quát tư tưởng chính trị thời Tiên Tần gồm sáu đặc điểm sau: (1) tính thống nhất về mục đích nhưng đa dạng và phong phú về đường lối, phương pháp. (2) sự thống nhất giữa thần quyền và vương quyền. (3) tư tưởng chính trị gắn liền với những giá trị đạo đức, luân lý. (4) do nhu cầu về bình ổn xã hội và sự quân bình xã hội nên trong tư tưởng của các nhà chính trị thời Tiên Tần đã xem dân như một thực thể chính trị. (5) phản ánh sự thống nhất các dân tộc, lấy tộc Hán làm hạt nhân. (6) mang tính nhân văn sâu sắc.

3. Các tư tưởng chính trị thời kỳ Tiên Tần ra đời trong hoàn cảnh khoa học kỹ thuật chưa phát triển nên không thể không tránh khỏi những định chế của lịch sử, nhưng nếu chúng ta biết gạt bỏ những hạn chế do điều kiện lịch sử thì những hạt nhân hợp lý vẫn còn bổ ích cho đến ngày nay nhất là tư tưởng nhân trị của Nho gia, pháp trị của Pháp gia đã để lại nhiều giá trị lịch sử quý giá cho nhiều nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Qua việc so sánh quan điểm chính trị Tiên Tần với các nhà chính trị Hy Lạp cổ đại cho thấy. Nếu ở Tiên Tần cuộc tranh luận xoay quanh giữa đức trị, pháp trị và vô vi trị, thì ở Hy Lạp cổ đại là giữa dân chủ (ngay từ thời Solon) và chống dân chủ, nhất là dân chủ và quả đầu chính trị (oligarchea) hay quý tộc. Nếu ở thời Tiên Tần ít tranh luận về nguồn gốc nhà nước, thì ở Hy Lạp cổ đại vấn đề này diễn ra rất gay gắt, nhờ đó những giá trị, nhất là dân chủ, những hình thức nhất là chế độ cộng hòa, độc tài nền dân chủ, chế độ tập đoàn trị, v.v.

Kế thừa những quan điểm trước đó, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm phải xây dựng một nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Muốn làm được điều đó pháp luật của Nhà nước phải quy định rõ ràng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. “Công dân có nghĩa vụ: tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động; trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội”¹⁴. Phát huy hơn nữa quan điểm của Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã không

¹⁴Dương Xuân Ngọc - Lưu Văn An (2008), *Giáo trình quan hệ chính trị quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 594.

ngừng quyết tâm xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn chỉnh, tiến bộ, phản ánh ý chí nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

4. Nghiên cứu tư tưởng chính trị thời Tiên Tần ở Trung Quốc để rút ra những bài học lịch sử đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Đảng. Trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng ta khẳng định “việc tiếp thu tinh hoa của các dân tộc trên thế giới, làm đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam là một sự cần thiết”. Sinh thời Hồ Chí Minh cũng đã có quá trình kế thừa những yếu tố tích cực của các nhà tư tưởng trên thế giới nói chung và các nhà chính trị thời Tiên Tần nói riêng. Đối với nước Việt Nam hiện nay, sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đang đặt ra những vấn đề mang tính cấp bách cần phải giải quyết. Muốn làm được điều đó đòi hỏi chúng ta phải biết nghiên cứu những giá trị tích cực từ trong quá khứ lẫn hiện tại, trên tất cả các bình diện. Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần tuy còn nhiều hạn chế nhưng khi nghiên cứu thì vẫn tìm thấy những bài học và những lý luận bổ ích đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Trong các kì đại hội, Đảng ta luôn nhấn mạnh tăng cường pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội Việt Nam, quản lý xã hội bằng pháp luật, coi trọng giáo dục con người phát triển một cách toàn vẹn, nâng cao đạo đức, lối sống, phát triển mọi mặt của đất nước một cách đồng bộ, hoàn thiện hơn nữa hệ thống chính trị Việt Nam, xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân. Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi hành động. Lấy sự liên minh của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện một cách đầy đủ nhất quyền làm chủ của nhân dân. Muốn làm được điều đó phải biết phát huy hơn nữa tư tưởng chính trị chủ đạo là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Luôn xem tư tưởng chủ đạo như một hệ thống mở để từ đó không ngừng bồi đắp thêm cho phù hợp với thực tại của lịch sử và ngày một hoàn thiện hơn nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Đó là sự kế thừa, vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng chính trị thời Tiên Tần vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

- (1) Võ Văn Dũng (2011), *Đặc điểm chính trị thời kỳ Tiên Tần*, Tạp chí khoa học xã hội Nam bộ, số 04 (152).
- (2) Võ Văn Dũng (2011), *Quan điểm về mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thời kỳ Tiên Tần*, Tạp chí khoa học trường ĐH Sư Phạm, Tp HCM. Số 26.
- (3) Võ Văn Dũng (2011), *Phương pháp trị nước thời kỳ Xuân thu – Chiến quốc*, Tạp chí khoa học xã hội Nam bộ, số 07 (155).
- (4) Võ Văn Dũng (2011), *Chữ “lễ” của Khổng Tử và công dụng của nó*, Tạp chí Văn hóa Nghệ An, số 194.
- (5) Võ Văn Dũng (2012), *Tư tưởng về quyền lực nhà nước ở Trung Quốc thời cổ đại*, Tạp chí khoa học xã hội Nam bộ, số 4 (164).
- (6) Võ Văn Dũng – Đỗ Thị Trang (2012), *Bàn về hữu và vô trong triết học Trung Quốc*, Tập san trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh, số 56.